



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG
SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

SAMETEL ★ SAMETEL ★ SAMETEL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2015



SAMETEL Năng động, Sáng tạo, Chuyên nghiệp, Đẳng cấp



MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
1. Tầm nhìn và sứ mệnh	2
2. Chính sách chất lượng.....	3
3. Thông tin chung về Công ty.....	4
4. Tình hình hoạt động trong năm 2015	6
5. Báo cáo đánh giá của Ban Giám đốc	13
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị	22
7. Báo cáo của Ban kiểm soát	25
8. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	30
9. Báo cáo tài chính năm 2015	39



TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

Tâm nhìn

- Là Công ty hàng đầu các giải pháp Điện và Viễn thông trên nền tảng:
 - Công nghệ phù hợp.
 - Đội ngũ chuyên nghiệp.
 - Văn hóa doanh nghiệp bền vững.

Sứ mệnh

- Phục vụ khách hàng bằng các giải pháp về Điện và Viễn thông; mang đến sự giàu có và niềm tin cho các Nhà đầu tư, thu nhập cao và hạnh phúc cho Người lao động, và lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Triết lý kinh doanh

- Khách hàng là trung tâm của mọi hoạt động của công ty, hướng đích cho mọi giải pháp về quản trị, kinh doanh và là chỉ dẫn tối thượng cho mọi hành xử của mỗi thành viên trong công ty.
- Giá trị tốt đẹp của mỗi con người được đề cao và tôn trọng.
- Tinh thần phục vụ và cam kết đối với công ty được đưa lên hàng đầu.
- Sự công bằng và tinh thần ái kết nối mọi thành viên trong công ty.

Giá trị cốt lõi

- Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, đẳng cấp.

Văn hóa doanh nghiệp

- Nền tảng văn hóa Công ty: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín.
- Mục tiêu văn hóa Công ty: Đoàn kết - Đổi mới - Hợp tác - Vững bền.



CHÍNH SÁCH CHẤT LƯỢNG

Chính sách chất lượng của Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được xây dựng và thực hiện trên cơ sở đảm bảo lợi ích và phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng.

Thể hiện sự cam kết trước sau như một đối với khách hàng về chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình cung cấp hàng hóa đồng thời đảm bảo chính sách hậu mãi trên tinh thần phục vụ cao và có trách nhiệm.

Để đảm bảo cho chính sách chất lượng, Công ty áp dụng và thực hiện quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.

Việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng là trách nhiệm của mọi thành viên trong Công ty.

Tổng Giám đốc Công ty cam kết đáp ứng mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện và duy trì chính sách chất lượng.



A - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 11 năm 2006, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600850734 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/10/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 14/07/2015.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Văn phòng đại diện số 3600850734 đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 01/06/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài

SAM CUONG MATERIAL ELECTRIC AND TELECOM CORPORATION

Tên giao dịch viết tắt: **CÔNG TY CỔ PHẦN SAM CƯỜNG**

Tên viết tắt: **SAMETEL**

Vốn điều lệ (31/12/2015): **44.815.020.000 VNĐ**

Trụ sở chính: **KCN Long Thành - Đường số 1 – Xã Tam An - Huyện Long Thành – Tỉnh Đồng Nai**

Điện thoại: **(84 61) 3 514 277 - 3 514 279** Fax: **(84 61) 3 514 276**

Văn phòng đại diện: **135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Quận Bình Thạnh – TP.Hồ Chí Minh**

Điện thoại VP: **(84 8) 3551 3733** Fax: **(84 8) 3551 3735**

Website: www.sametel.com.vn E-mail: cbtt@sametel.com.vn

2. Lĩnh vực kinh doanh: Sản xuất, dịch vụ, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất thiết bị truyền thông: Sản xuất lắp ráp các thiết bị viễn thông;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Đại lý ký gửi: Thiết bị, nguyên vật liệu điện và Viễn thông, hàng kim khí điện máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Bán buôn, xuất nhập khẩu, thiết bị viễn thông;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình công nghiệp;



- Sản xuất dây cáp điện và điện tử khác: Sản xuất, lắp ráp các thiết bị vật liệu điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn, xuất khẩu: thiết bị, nguyên vật liệu điện;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh: Bán lẻ, xuất nhập khẩu: thiết bị viễn thông;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn, xuất nhập khẩu: hàng kim khí điện máy;
- Xây dựng nhà các loại: Xây dựng công trình dân dụng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng: Trang trí nội thất;
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại: Sản xuất, gia công các sản phẩm cơ khí, khuôn mẫu (trừ xi mạ, tráng phủ kim loại);
- Sản xuất kinh doanh các sản phẩm khung nhôm, trần nhôm, trần kim loại.

4. Niêm yết

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo giấy chứng nhận niêm yết số 291/QĐ-SGDHN ngày 26/05/2010 của Sở GDCK Hà Nội

- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **SMT**
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Ngày giao dịch đầu tiên: 30/07/2010

5. Định hướng phát triển

- Trở thành nhà cung cấp các giải pháp về Điện và Viễn thông hàng đầu của Việt Nam và khu vực.
- Xây dựng và phát triển mạng lưới chi nhánh theo từng khu vực.
- Đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm.

B - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

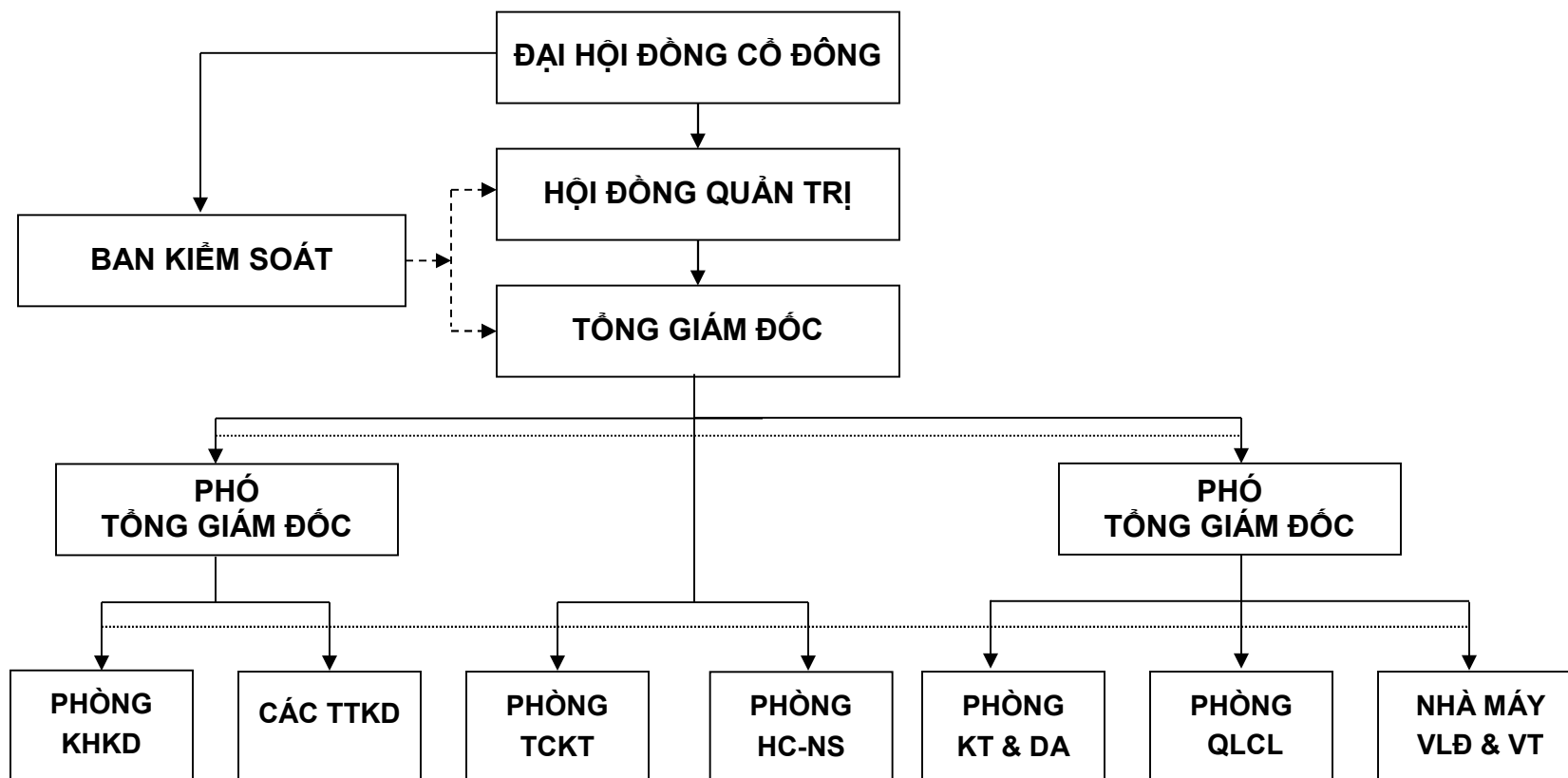
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2015			So với năm 2014	
	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	240,00	284,61	118,59%	203,71	139,71%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	14,60	15,99	109,52%	11,91	134,26%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	13,50	14,34	106,22%	10,96	130,84%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	4,00	3,85	96,25%	2,30	167,39%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	Dự kiến 15,00	125,00%	12,00	125,00%

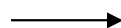
2. Tổ chức và nhân sự

Mô hình tổ chức

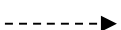
MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ SẢN XUẤT



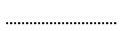
Quan hệ lãnh đạo



Quan hệ giám sát



Quan hệ phối hợp chức năng



2.1. Ban điều hành

Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân kinh tế, hiện nay ông là Tổng giám đốc Công ty.

Phó Tổng giám đốc – Ông Bùi Vũ Văn Hòa

Ông Bùi Vũ Văn Hòa sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh, trình độ Kỹ sư điện tử viễn thông, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Phó Tổng giám đốc – Ông Phạm Cử

Ông Phạm Cử sinh ngày 20/01/1962, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Vật lý, hiện nay ông là Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

Kế toán trưởng - Ông Trần Văn Dương

Ông Trần Văn Dương sinh ngày 01/04/1974, dân tộc Kinh, trình độ Cử nhân Tài chính Kế toán, hiện nay ông là Kế toán trưởng Công ty.

- Quyền lợi của Ban giám đốc: tiền lương, thưởng và các quyền lợi khác: Ban giám đốc và kế toán trưởng được thanh toán mức lương thưởng xứng đáng trên cơ sở kết quả điều hành và kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

- Trong năm 2015 không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

2.2. Số lượng người lao động và các chính sách đối với người lao động:

- Tại ngày 31/12/2015, Công ty có **178** lao động chính thức. Người lao động được Công ty chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần; được tham gia các tổ chức như: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên,...

- Ngoài tiền lương, thưởng theo quy định của Công ty; người lao động được Công ty đóng BHXH, BHYT theo quy định của Nhà nước; hàng năm được tổ chức khám sức khỏe; tham quan nghỉ dưỡng,...

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư

3.1. Trong năm đã triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên.

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Kế hoạch/ QĐ đầu tư	Đã thực hiện	Ghi chú
I	Đã hoàn thành				
1	Khuôn hông, cánh cho tủ điện lực CPS kích thước 1400mm	<i>Tr.đ</i>	940	940	KH 2014 chuyển sang
2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	<i>Tr.đ</i>	740	741	



3	Máy ép CPS 300T	<i>Tr.đ</i>	46.000 USD	996	46.000USD
4	Đầu tư máy chần NC	<i>Tr.đ</i>	90.000 USD	1.751	81.000USD
5	Thiết bị sản xuất viễn thông và điện		200.000USD	1.634tr và 125.000 USD	
	Cộng I		1.680 tr và 336.000USD	8.919 tr	3.315 tr và 252.000USD
II	Đang thực hiện				
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	<i>Tr.đ</i>	12.757	190	Giá trị đã thực hiện

3.2. Hệ thống hạ tầng của công ty được xây dựng trên diện tích đất 12.709,6 m², đến nay đã triển khai xây dựng nhà xưởng với diện tích 2.701m², ngoài ra còn nhà kho, nhà bảo vệ, nhà xe,..với tổng diện tích 280 m². Đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất trong giai đoạn hiện tại.

3.3. Máy móc thiết bị:

- Thiết bị cơ khí: máy chần, máy đập, máy cắt, máy tiện các loại.
- Thiết bị ép: máy ép composite các loại.
- Thiết bị quang: Thiết bị làm ống lồng chứa sợi quang, máy bọc dây thuê bao quang, cáp quang.
- Trạm biến áp phục vụ quản lý và sản xuất: 1500KVA.
- Hệ thống thiết bị phụ trợ: máy nén khí, máy đo quang OTDR.
- Và các phương tiện vận chuyển đủ đáp ứng nhu cầu của Công ty.



Phân xưởng cáp quang

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	145.031.542.738	115.253.482.244	26,71%
2	Doanh thu thuần	284.613.380.960	203.719.763.972	39,71%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	16.541.606.702	11.810.628.359	40,05%
4	Lợi nhuận khác	-547.369.532	96.446.856	
5	Lợi nhuận trước thuế	15.994.237.170	11.907.075.215	34,33%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.341.434.295	10.959.825.151	30,85%
7	Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (Tổng số tiền chi trả cổ tức/Tổng lợi nhuận sau thuế)	46,87%	43,81%	6,98%

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		15,87	15,84
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84,13	86,14
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		54,15	59,53
	- Nợ phải trả/ Nguồn vốn chủ sở hữu		118,09	147,07
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	45,85	40,47	
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,15	0,83
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,60	1,45	
4	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,69	4,22
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,95	1,76
5	Khả năng sinh lời	%		
	- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		5,03	5,35
	- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		21,41	23,50
	- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		9,82	9,51
	- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,81	5,80	

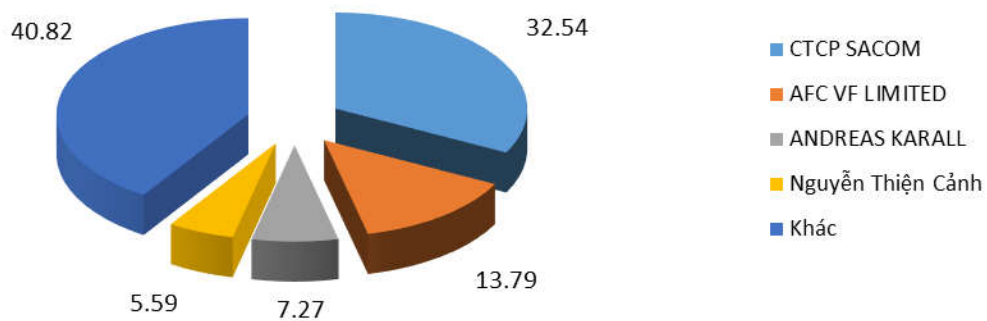
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo danh sách chốt ngày 26/02/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

- Tổng số cổ phần: 4.481.502 CP mệnh giá 10.000 đồng/CP
 - + Cổ phiếu phổ thông: 4.481.502 CP
 - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Vốn đầu tư của nhà nước: 0 CP
- Vốn đầu tư của cổ đông: 4.481.502 CP
- Phân loại cổ đông:

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ %
I	Cổ đông nước ngoài	20	1.108.045	24,72
II	Cổ đông trong nước	559	3.373.457	75,27
1	Cổ đông là pháp nhân	13	1.459.758	32,57
2	Cổ đông là thể nhân	546	1.913.699	42,70
	Tổng cộng	585	4.481.502	100,00

- Thông tin chi tiết về tỷ lệ cổ đông và cổ đông lớn:



Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM	Sản xuất, mua bán các loại cáp vật liệu viễn thông và các loại cáp, vật liệu dân dụng. Sản xuất và kinh doanh sản phẩm dây đồng, sản phẩm ống nhựa các loại. Cho thuê văn phòng. Đầu tư phát triển và kinh doanh nhà, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. Kinh doanh bất động sản, kinh doanh sân golf, dịch vụ lưu trú và dịch vụ du lịch.	1.458.475	32,54%
2	AFC VF LIMITED	Fund established as a corporation	617.800	13,79%
3	ANDREAS KARALL		325.600	7,27%
4	Nguyễn Thiện Cảnh		250.308	5,59%

C - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015

I – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2015

Chỉ tiêu	Năm 2015			So với năm 2014	
	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	240,00	284,61	118,59%	203,71	139,71%
Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	14,60	15,99	109,52%	11,91	134,26%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	13,50	14,34	106,22%	10,96	130,84%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	4,00	3,85	96,25%	2,30	167,39%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	Dự kiến 15,00	125,00%	12,00	125,00%

Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD năm 2015

a. Những thuận lợi:

- Chủ quan:
 - Công ty đã duy trì và phát triển khá ổn định các khách hàng lớn trong ngành Viễn thông và Điện lực, đồng thời đã hình thành được thị trường xuất khẩu. Ngoài sản phẩm cho ngành Viễn thông thì sản phẩm tủ điện lực thị trường tiêu thụ đã mở rộng cả khu vực miền Nam miền Trung và đã hướng ra miền Bắc thông qua đơn vị xây lắp, danh mục sản phẩm ngày càng đa dạng hơn. Phương hướng trong giai đoạn tới là mở rộng kinh doanh các thiết bị điện.
 - Xây dựng và duy trì được một lực lượng nhân sự quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh chuyên nghiệp, không ngừng được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và gắn bó với công ty. Đội ngũ kỹ thuật, công nghệ đã được bổ sung một số nhân sự có năng lực, đảm bảo ổn định sản xuất, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Không ngừng nâng cao chất lượng và năng suất sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Những sản phẩm với thương hiệu của Sam Cường ngày càng được nhiều khách hàng biết đến và tin dùng.
- Khách quan:
 - Tình hình kinh tế xã hội đã có xu hướng ổn định và phát triển tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh đặc biệt lãi suất ngân hàng giảm.

b. Những hạn chế và khó khăn:

- Chủ quan:
 - Một số chính sách và quy chế quy định của Công ty vẫn chưa hoàn chỉnh, bắt cập nhất là các quy chế liên quan đến người lao động như Lương, thưởng, đánh giá... nên vẫn chưa tạo được động lực tốt cho người Lao động.
 - Nguồn vốn của Công ty hạn hẹp trong điều kiện phát triển nâng cao năng lực SXKD, vấn đề khó khăn nhất là việc phục vụ các đơn hàng lớn và tăng chi phí vốn. Vốn yếu nên chậm đầu tư thiết bị sản xuất, mở rộng mặt bằng sản xuất để đáp ứng các đơn hàng của khách hàng.
 - Việc quản lý sản xuất vẫn chưa đạt yêu cầu dẫn đến chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm vẫn còn cao.
- Khách quan:
 - Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt nhất là đối với sản phẩm dây thuê bao quang, ngoài việc giá giảm mạnh thì khách hàng chuyển từ dùng sản phẩm thuê bao ống lồng sang bọc trực tiếp cũng làm ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu do giá sản phẩm bọc trực tiếp chỉ bằng 70% so với sản phẩm ống lồng. Ngoài ra cơ cấu sản phẩm chuyển từ 4 sợi xuống 1 và 2 sợi cũng làm giảm giá bán.
 - Giá vật tư đầu vào tiếp tục tăng do tỷ giá tăng làm cho giá thành,.. tăng theo làm ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh.
 - Chi phí duy trì nguồn nhân lực tăng.

c. Kết luận:

Năm 2015, mặc dù nền kinh tế trong nước chưa thực sự khởi sắc nhưng với kết quả hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của Đại hội cổ đông giao đã cho thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị.

Doanh thu của Công ty liên tục tăng trưởng qua các năm kể từ năm 2012; năm 2015 so với năm 2014 tăng trưởng 39,71% khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế vững chắc trên thị trường và đã được khách hàng tin nhiệm sử dụng.

II – QUỸ TIỀN LƯƠNG VÀ THÙ LAO

1. Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

2. Thực hiện năm 2015:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện: 24,159 tỷ đồng
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,936 tỷ đồng

III – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Trong năm đã thực hiện đầu tư như sau:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Kế hoạch/ QĐ đầu tư	Đã thực hiện	Ghi chú
I	Đã hoàn thành				
1	Khuôn hông, cánh cho tủ điện lực CPS kích thước 1400mm	Tr.đ	940	940	KH 2014 chuyển sang
2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	740	741	
3	Máy ép CPS 300T	Tr.đ	46.000 USD	996	46.000USD
4	Đầu tư máy chần NC	Tr.đ	90.000 USD	1.751	81.000USD
5	Thiết bị sản xuất viễn thông và điện		200.000USD	1.634tr và 125.000 USD	
5.1	Dây chuyên bọc FTTH phi 45	Tr.đ		354	
5.2	Máy ép CPS 600T, khung 800T	Tr.đ		2.857	125.000 USD
5.3	Máy chần thanh cái tủ điện lực	Tr.đ		365	
5.4	Máy in phun (4 cái)	Tr.đ		758	
5.5	Máy đo quang	Tr.đ		157	
	Cộng I		1.680 tr và 336.000USD	8.919 tr	3.315 tr và 252.000USD
II	Đang thực hiện				
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đ	12.757	190	Giá trị đã thực hiện

IV – TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ VỀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Hoàn thành việc phát hành 923.445 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014, tăng vốn điều lệ từ 30.7821.530.000 đồng lên 40.015.980.000 đồng. Ngày 27/03/2015 đã giao dịch bổ sung số cổ phiếu này.
2. Hoàn thành việc phát hành 479.904 cổ phiếu để chi trả 12% cổ tức năm 2014 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, tăng vốn điều lệ từ 40.015.980.000 đồng lên 44.815.020.000 đồng. Ngày 21/8/2015 đã giao dịch bổ sung số cổ phiếu này.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2016 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhận định về môi trường kinh doanh và đánh giá thời cơ, thách thức năm 2016:

1.1. Về môi trường

Tình hình kinh tế nói chung có những dấu hiệu ổn định:

- Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2016 được Quốc hội quyết định ở mức 6,7%, lãi suất ngân hàng ổn định và có chiều hướng giảm, lạm phát ở mức thấp khoảng 5%. Về lâu dài: theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 12: tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2020 đạt 38-40%, nhu cầu đầu tư cho hạ tầng và chỉnh trang đô thị trong đó có liên quan rất nhiều đến các sản phẩm mà công ty đang kinh doanh.
- Với tình hình chính trị ổn định, Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài và đó sẽ là yếu tố kích thích nền kinh tế phát triển kéo theo sự đầu tư về mạng viễn thông và cơ sở hạ tầng ngành điện.
- Việt Nam gia nhập TPP và việc hình thành cộng đồng ASEAN vừa là thời cơ vừa là thách thức.
- Về tâm lý xã hội: xu hướng tiêu dùng các sản phẩm, dịch vụ viễn thông với đường truyền chất lượng cao là cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm của công ty. Việc sử dụng sản phẩm an toàn chắc chắn, thẩm mỹ là cơ hội cho phát triển các sản phẩm composite trong lĩnh vực điện.
- Về công nghệ: sự ổn định về công nghệ truyền dẫn quang dẫn đến sự tăng trưởng về nhu cầu sử dụng là rất lớn do suất đầu tư/1 thuê bao giảm, đó cũng là yếu tố kích thích cho doanh thu cáp quang tiếp tục phát triển.

1.2. Cơ hội

- Nhu cầu của thị trường về các sản phẩm do Công ty sản xuất là rất lớn trong đó 2 sản phẩm chính là tủ điện composite và dây thuê bao quang, là do:
 - + Nhu cầu quang hóa mạng viễn thông rất lớn.
 - + Phát triển mới hệ thống mạng lưới điện lực và nhu cầu hạ ngầm, thay thế luôn có nhu cầu cao và ổn định.
- Lãi suất ngân hàng đã giảm và khả năng ổn định sẽ là cơ hội cho việc bổ sung vốn để mở rộng SXKD.

1.3. Thách thức

- Sự thay đổi nhanh chóng của thị trường về sản phẩm dẫn đến sự lạc hậu về công nghệ và lãng phí trong đầu tư.
- Hội nhập sâu rộng tạo ra các đối thủ cạnh tranh mới và lớn đặc biệt đến từ Trung Quốc với các sản phẩm quang.
- Sự lớn mạnh của các đối thủ trong nước.
- Sự cạnh tranh cao dẫn đến giá bán giảm mạnh.
- Nhu cầu của khách hàng sử dụng sản phẩm quang có sự thay đổi từ ống lồng sang bọc trực tiếp và từ nhiều sợi sang ít sợi sẽ làm ảnh hưởng đến doanh thu.
- Chi phí duy trì nguồn nhân lực trên thị trường tăng nhất là chính sách BHXH thay đổi từ năm 2016.
- Tỷ giá có nhiều biến động sẽ là một thách thức khi phân lớn nguyên liệu nhập khẩu.

1.4. Điểm mạnh

- Chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty ngày càng nâng cao.
- Năng lực sản xuất đã được nâng cao, có khả năng đáp ứng các đơn hàng lớn.
- Đội ngũ người lao động ngày càng được nâng cao về chất và chuyên nghiệp hơn.

1.5. Điểm yếu

- Hệ thống quản lý chưa khoa học, chuẩn chỉ.
- Marketing online còn yếu và chưa được chú trọng đầu tư.
- Năng lực quản lý còn hạn chế chưa theo kịp với sự phát triển của Công ty đặc biệt nhân lực cấp trung và cao còn thiếu.
- Hệ thống chính sách chưa hoàn thiện.
- Vốn ít: khó tạo ra sức bật và tận dụng những cơ hội lớn nâng tầm công ty.

2. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2016:

Từ những nhận định trên và trên cơ sở thực hiện qua các năm, mục tiêu chung năm 2016 là giữ vững được những thành quả đã đạt được của năm 2015, phần đầu đạt mức tăng trưởng phù hợp:

- Doanh thu tăng 12,4% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 15,7% so với năm 2015.

Mục tiêu chung của năm 2016 là:

- Hoàn thành kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận được giao.
- Cải tiến các quy trình lõi của ISO sát với các hoạt động kinh doanh của Công ty, nâng cấp lên tiêu chuẩn ISO 2015 cùng với kỳ đánh giá tái chứng nhận.
- Hoàn thiện bộ mã sản phẩm cùng với việc nâng cấp website để phục vụ cho hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh quốc tế.
- Hoàn thành việc xây dựng, áp dụng Quy chế lương mới và hệ thống đánh giá xếp lương.
- Thu nhập bình quân người lao động tăng 12% so với năm 2015.
- Hoàn thành các chỉ số hiệu suất cốt yếu (KPIs) trong toàn Công ty.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Năm 2016</u>	<u>So với năm 2015</u>
- Doanh thu thuần [tỷ đồng]	320,00	112,43 %
- Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	18,50	115,70 %
- Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	15,50	108,39 %
- Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	8,09	210,10 %
- Đơn giá tiền lương [đồng/1.000đ LN trước lương]	574	100,00 %
- Thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT [đồng/1.000đ LN trước lương]	46	100,00 %
- Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12%	80,00 %
- Mức thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận được không thấp hơn 30%/phần vượt sau thuế.		



4. Kế hoạch đầu tư

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Tổng mức đầu tư	Ghi chú
1	Xe nâng 3 tấn	Tr.đồng	700	
2	Khuôn mẫu CPS	Tr.đồng	2,000	
3	Phần mềm + thiết bị quản lý	Tr.đồng	500	
4	Thiết bị SX viễn thông	USD	180,000	
6	Thiết bị cơ khí	USD	150,000	
	Cộng II	Tr.đồng	3,200	
		USD	330,000	

5. Một số giải pháp để thực hiện kế hoạch năm 2016

- a. Xúc tiến thương mại, tìm kiếm các dự án đầu tư mới.
- b. Đầu tư phát triển đặt nền móng cho phát triển các sản phẩm cơ khí.
- c. Nâng cao năng lực cho lực lượng cán bộ kỹ thuật để đổi mới sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- d. Hoàn thiện tổ chức Nhà máy và đầu tư hệ thống phần mềm nâng cao năng lực quản lý.
- e. Chú trọng công tác đào tạo xây dựng đội ngũ.
- f. Hoàn thiện các Quy chế quản lý và hệ thống đánh giá để hỗ trợ cho việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng tới hiệu suất cao .
- g. Chú trọng kinh doanh các phụ kiện và thiết bị viễn thông thông qua các hình thức hợp tác kinh doanh.
- h. Đầu tư thiết bị nâng cao giá trị sản phẩm tủ điện, mở rộng thị trường tủ điện phía Bắc.
- i. Xây dựng đội ngũ kinh doanh quốc tế chuyên nghiệp, phát triển thị trường nước ngoài, trước mắt là khu vực Asean.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2016; Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường kính báo cáo Quý cổ đông.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2016
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT, TÔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thiện Cảnh

Một số hình ảnh SAMETEL tham dự hội chợ Viễn thông và CNTT.



SAMETEL tổ chức hội thảo giới thiệu sản phẩm composite cho ngành điện tại Điện lực TP.HCM



D – BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 như sau:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả sản xuất kinh doanh

Phát huy kết quả đã đạt được của những năm trước, năm 2015 kết quả hoạt động là hết sức khích lệ mặc dù nền kinh tế Việt Nam vẫn chưa hết khó khăn. Thành quả này là sự nỗ lực rất lớn của toàn thể Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị của Công ty. Bên cạnh đó công ty cũng đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị, sản xuất và kinh doanh với định hướng phát triển bền vững.

Thực hiện chức trách và nhiệm vụ của mình, năm 2015 Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp trong đó có 1 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản, để nghe báo cáo tình hình, trao đổi thống nhất và chỉ đạo các nội dung quan trọng. Ngoài ra, hàng tháng Chủ tịch Hội đồng quản trị đều có ít nhất một lần làm việc với Ban điều hành hoặc dự giao ban trực tiếp với các đơn vị trực tiếp sản xuất để kịp thời hỗ trợ và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành trách nhiệm của mình. Các nội dung chính đã thực hiện tại các cuộc họp HĐQT như sau:

- Đánh giá kết quả SXKD năm 2014, xây dựng kế hoạch năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
- Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
- Bổ nhiệm lại Ban điều hành nhiệm kỳ 2015-2018.
- Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu.
- Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2015 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015			So với năm 2014	
	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện	% TH/KH năm	Thực hiện	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần [tỷ đồng]	240,00	284,61	118,59%	203,71	139,71%

Lợi nhuận trước thuế [tỷ đồng]	14,60	15,99	109,52%	11,91	134,26%
Lợi nhuận sau thuế [tỷ đồng]	13,50	14,34	106,22%	10,96	130,84%
Chi phí khấu hao TSCĐ [tỷ đồng]	4,00	3,85	96,25%	2,30	167,39%
Tỷ lệ chi trả cổ tức [%]	12,00	Dự kiến 15,0	125,00%	12,00	125,00%

Doanh thu của Công ty đạt được sự tăng trưởng cao và liên tục qua các năm; năm 2015 so với năm 2014 tăng trưởng 39,71% tiếp tục khẳng định sản phẩm của SMT đã có vị thế ngày càng vững chắc trên thị trường thông qua các yếu tố thỏa mãn khá tốt khách hàng về chất lượng, thời gian giao hàng, giá cả, chất lượng phục vụ và đã được khách hàng tín nhiệm sử dụng.

2. Kết quả quản trị Công ty

- HĐQT đã thống nhất và quyết tâm định hướng các nguyên tắc quản trị Công ty theo mô hình tiên tiến, chuẩn mực phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty và tập trung xây dựng một nền tảng quản trị sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, lấy chất lượng và hiệu quả công việc làm thước đo để đánh giá năng lực.
- HĐQT đã luôn chỉ đạo và nhắc nhở việc thực hành tiết kiệm và cải tiến liên tục trong toàn Công ty. Xem tiết kiệm luôn là một trong những hành động quan trọng trong việc tạo ra sự phát triển bền vững của công ty.
- HĐQT luôn theo dõi giám sát mọi mặt hoạt động của công ty. Đảm bảo việc điều hành, quản lý sử dụng các tài nguyên của công ty có hiệu quả, minh bạch. Trong năm không phát hiện hoặc tiếp nhận đơn thư tố cáo, khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến công tác quản lý điều hành trong Công ty.
- Quản lý công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Thực hiện minh bạch trong quản lý

- Đảm bảo tất cả các thông tin liên quan theo quy định đều được gửi tới cổ đông và được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua website của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội cũng như website của Công ty.
- Việc điều hành, quản lý kinh doanh, đầu tư của Ban điều hành đều được HĐQT và Ban kiểm soát giám sát chặt chẽ.
- Báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán BCTC các Công ty niêm yết do UBCK Nhà nước công bố.

4. Định hướng công tác quản trị năm 2016

HĐQT công ty sẽ tập trung vào một số công việc cơ bản trong năm 2016, như sau:

- Tiếp tục định hướng phát triển bền vững thông qua việc đầu tư theo chiều sâu, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường các ngành hàng cơ khí &



- composite, cáp quang cho thị trường viễn thông, điện lực, xây dựng và công nghiệp.
- Định hướng phát triển thị trường xuất khẩu, trước mắt là thị trường ASEAN.
 - Nâng cao chất lượng quản trị điều hành đồng thời với việc nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ quản lý, kỹ thuật viên. Đặc biệt chú trọng nâng cao tay nghề công nhân trực tiếp sản xuất và đội ngũ kinh doanh phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch 2016 và chuẩn bị cho việc phát triển những năm tới.
 - Tiếp tục hoàn thiện hoàn thiện hệ thống quản trị công ty theo hướng tiên tiến, chuẩn mực đặc biệt hệ thống quản lý sản xuất.

Tôi tin tưởng rằng hoạt động của Công ty sẽ có những bước phát triển mới và kế hoạch năm 2016 sẽ được hoàn thành .

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng đầu tư, chia sẻ những khó khăn của công ty trong năm 2015 và những năm qua và sẽ tiếp tục đầu tư vào SMT trong thời gian tới.

Tôi xin chân thành cảm ơn những cố gắng nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, cảm ơn các đối tác đã hỗ trợ Công ty trong năm vừa qua và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ này trong năm 2016.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành và toàn thể người lao động công ty Sam Cường sẽ vượt qua mọi khó khăn thách thức, quyết tâm hoàn thành kế hoạch năm 2016.

Ngày 25 tháng 03 năm 2016
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Tuấn

E - BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

BÁO CÁO THẨM TRA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Ban Kiểm soát Công ty CP Vật liệu điện và Viễn thông Sam Cường thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường kỳ công tác quản trị - điều hành sản xuất kinh doanh năm 2015. Việc kiểm soát được thực hiện thuận lợi, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và điều lệ Công ty, và được thực hiện trên cơ sở kiểm tra Báo cáo tài chính của đơn vị lập, Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) cũng như thông tin do đơn vị cung cấp. Kết quả cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Xem xét các Báo cáo định kỳ do Ban Tổng Giám đốc lập.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, năm 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý các số liệu tài chính.
- Theo dõi kiểm tra việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của HĐQT trong các hoạt động của công ty.

II. GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

Trong năm 2015 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vật liệu điện và viễn thông Sam Cường đã tiến hành 05 cuộc họp để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của mỗi quý cũng như thống nhất các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Chương trình nghị sự của các cuộc họp Hội đồng quản trị thường tập trung vào các vấn đề sau:

- Ngày 06/02/2015: Thông qua Kết quả kinh doanh năm 2014, Kế hoạch tăng vốn điều lệ, Kế hoạch kinh doanh năm 2015; phát hành cổ phiếu năm 2014.
- Ngày 03/04/2015: Công tác chuẩn bị tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.

- Ngày 27/08/2015: Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2015; Thống nhất kế hoạch Quý 3/ 2015; Thống nhất bổ nhiệm lại Ban điều hành nhiệm kỳ 2015 – 2018; Thống nhất trích quỹ khen thưởng , phúc lợi theo tờ trình của Tổng Giám Đốc; Thống nhất về chủ trương tăng diện tích, kết cấu và phương án xây dựng nhà xưởng giai đoạn 2 theo tờ trình của Tổng Giám Đốc.
- Ngày 12/11/2015: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà xưởng sản xuất giai đoạn 2
- Ngày 18/12/2015 Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2015 và dự kiến kết quả kinh doanh cả năm 2015; Thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016; Thống nhất mức chi trả cổ tức năm 2015 là 15%.

III. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015:

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2015	Năm 2015	Năm 2014	%/So Kế hoạch	% /So cùng kỳ
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	240,00	284,61	203,71	118,59%	139,71%
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,60	15,99	11,91	109,52%	134,26%
3. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	13,50	14,34	10,96	106,22%	130,84%
4. Chi phí khấu hao	4,00	3,85	2,30	96,25%	167,39%

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ KINH DOANH & VỐN:

1. Dòng tiền:

- Tính đến ngày 31/12/2015 tồn quỹ tiền mặt và tiền gửi ngân hàng: 15,18 tỷ đồng.

2. Hàng tồn kho:

Tồn kho đến 31/12/2015: 34,70 tỷ, trong đó giá trị nguyên vật liệu 11,71 tỷ chiếm 33,77%; chi phí SXKD dở dang 14,36 tỷ chiếm 41,41%. Trong năm Công ty đã tích cực đưa vật tư tồn kho vào sử dụng và hoàn nhập dự phòng 0,079 tỷ, tổng giá

trị trích dự phòng lũy kế đến 31/12/2015: 0,551 tỷ đồng chủ yếu vật tư lâu năm và hiện tại không còn sử dụng các chủng loại vật tư này.

3. Công nợ

a. Phải thu:

Diễn giải	Số tiền	%
Số nợ còn phải thu đến 31/12/2015	73.265.108.396	
- Nợ trong hạn	31.569.333.831	43,09%
- Nợ quá hạn	41.695.774.565	56,91%
+ Quá hạn 1-30 ngày	13.002.080.390	17,75%
+ Quá hạn 31-60 ngày	9.090.175.600	12,41%
+ Quá hạn 61-90 ngày	4.412.734.700	6,02%
+ Quá hạn 90-120 ngày	4.801.478.000	6,55%
+ Quá hạn > 121 ngày	10.389.305.875	14,18%

- Trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 31/12/2015 theo đúng quy định: 3,08 tỷ chiếm 4,8%/ tổng phải thu.
- Nợ quá hạn chiếm 56,91% tổng nợ phải thu, trong đó quá hạn lớn hơn 121 ngày chiếm 14,18%/tổng nợ quá hạn .

b. Phải trả:

Stt	Diễn giải	Số tiền	%/ nợ phải trả
1	I. Nợ ngắn hạn	76.860.774.833	97,20%
	1. Vay và nợ ngắn hạn	33.254.453.547	42,05%
	2. Phải trả người bán	31.344.814.186	39,64%
	3. Các khoản ngắn hạn khác	12.261.507.100	15,51%
2	II. Nợ dài hạn	2.211.243.574	2,80%
	1. Vay và nợ dài hạn	2.211.243.574	2,80%
	Tổng cộng	79.072.018.407	100,00%

4. Tình hình thực hiện đầu tư:

TT	Dự án đầu tư	ĐVT	Kế hoạch/ QĐ đầu tư	Đã thực hiện	Ghi chú
I	Đã hoàn thành				
1	Khuôn hồng, cánh cho tủ điện lực CPS kích thước 1400mm	Tr.đ	940	940	KH 2014 chuyển sang



2	Xe ô tô 7 chỗ ngồi	Tr.đ	740	741	
3	Máy ép CPS 300T	Tr.đ	46.000 USD	996	46.000USD
4	Đầu tư máy chần NC	Tr.đ	90.000 USD	1.751	81.000USD
5	Thiết bị sản xuất viễn thông và điện		200.000USD	1.634tr và 125.000 USD	
5.1	Dây chuyển bọc FTTH phi 45	Tr.đ		354	
5.2	Máy ép CPS 600T, khung 800T	Tr.đ		2.857	125.000 USD
5.3	Máy chần thanh cái tủ điện lực	Tr.đ		365	
5.4	Máy in phun (4 cái)	Tr.đ		758	
5.5	Máy đo quang	Tr.đ		157	
	Cộng I		1.680 tr và 336.000USD	8.919	3.315 tr và 252.000USD
II	Đang thực hiện				
1	Nhà xưởng giai đoạn 2	Tr.đ	12.757	190	Giá trị đã thực hiện

5. Nhân sự:

a. Biến động lao động:

Tổng số lao động đến ngày 31/12/2015: 178 lao động, tăng 38 lao động so với đầu năm

b. Quỹ lương :

❖ Quỹ tiền lương và thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT theo kế hoạch:

- Đơn giá tiền lương: 574 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Đơn giá thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.

❖ Thực hiện năm 2015:

- Tổng quỹ tiền lương thực hiện 24,159 tỷ đồng.
- Tổng quỹ thù lao HĐQT, BKS, TK.HĐQT thực hiện: 1,936 tỷ đồng.

6. Nợ ngân sách

Stt	Danh mục	Số phải nợ đầu năm	Phải nợ	Đã nộp	Còn nợ
1	Thuế môn bài		3.000.000	3.000.000	-
2	Thuế GTGT		5.231.008.802	4.750.939.167	480.069.635
3	Thuế TNDN	323.545.252	1.652.802.875	1.761.905.847	214.442.280
4	Thuế TNCN	111.076.070	1.307.658.452	1.387.761.366	30.973.156
	Tổng cộng	434.621.322	8.194.470.129	7.903.606.380	725.485.071

7. Quản lý chi phí: Xét một số chi phí cơ bản:

Mã số	Khoản mục chi phí	Tổng cộng 2015	Tổng cộng 2014	% /Tổng CP kỳ này	% /Tổng CP kỳ trước	% tăng(+)/giảm(-)
01	Chi phí nguyên liệu, vật liệu	131.135.897.212	121.756.382.713	68,26%	72,72%	4,46%
02	Chi phí nhân công	27.578.495.849	19.976.497.668	14,36%	11,93%	2,42%
03	Chi phí khấu hao TSCĐ	3.866.003.936	2.303.727.259	2,01%	1,38%	0,64%
07	Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.182.406.598	10.534.450.135	6,34%	6,29%	0,05%
08	Chi phí khác bằng tiền	17.354.787.353	12.860.848.116	9,03%	7,68%	1,35%
	Tổng cộng	192.117.590.948	167.431.905.891			

Cơ cấu chi phí nguyên vật liệu giảm 4,46%/Tổng chi phí nguyên vật liệu cùng kỳ. Chi phí nhân công tăng do sản lượng tăng và tăng lao động so với đầu năm. Chi phí khấu hao tăng do đầu tư mới TSCĐ.

Với tốc độ tăng doanh thu thuần 39,71 % so với cùng kỳ năm trước cho thấy chi phí tiết giảm 23%

8. Tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu và chi trả cổ tức:

Diễn giải	Cuối năm 2014	Thực hiện năm 2015	Tổng cộng cuối năm 2015
Tổng vốn điều lệ	30,781,530,000	14,033,490,000	44,815,020,000
Cổ phiếu phát hành/lưu hành	3,078,153	1,403,349	4,481,502
Chi trả cổ tức	12%	Dự kiến 15%	

9. Lựa chọn Công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2015: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)

10. Tình hình thực hiện ISO và quy trình sản xuất

Trong năm 2015 đã thực hiện tổ chức đánh giá chất lượng nội bộ cho các đơn vị, phòng ban, đồng thời đã ban hành quy chế giao khoán (lần 04) ngày 08/07/2015; ban hành quy định quản lý khách hàng ngày 15/08/2015 và tiến hành cập nhật danh sách nhà cung cấp mới (KD.QT01 – BM 01) kể từ ngày 22/12/2015.

Việc thực hiện ISO tại công ty đã có nhiều tiến bộ nhất là những tháng cuối năm 2015.

V. NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ**a. Nhận xét**

1. Mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn nhưng với kết quả kinh doanh năm 2015 thấy sự cố gắng của Người lao động, Ban điều hành và Hội đồng quản trị. Đơn vị đã thực hiện doanh thu đạt 284,61 tỷ vượt 18,59% và lợi nhuận trước thuế đạt 15,99 tỷ vượt 9,52% so với kế hoạch năm 2015.
2. Công ty thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 giao. Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ và chi trả cổ tức năm 2014 .
3. Công ty đã làm việc với cơ quan thuế và đã thanh kiểm tra kết quả kinh doanh đến cuối năm 2014; Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước và không có nợ đọng tiền thuế.
4. Trong 6 tháng cuối năm 2015, Công ty đã quyết liệt đổi mới trong việc quản lý các nguồn lực tại nhà máy nhằm sử dụng hiệu quả chi phí tiêu hao nguyên liệu và nhân lực.



5. Sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng sạch sẽ, lưu trữ khoa học. Công tác kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ thực hiện đúng theo quy định.
6. Trong năm 2015 Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn thư khiếu nại của người lao động trong Công ty về chế độ chính sách, tiền nhân công tiền lương... cũng như đơn thư khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm do Công ty cung cấp.

b. Kiến nghị:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được của tập thể người lao động trong Công ty, Ban kiểm soát Công ty có một số ý kiến như sau:

1. Đơn vị cần nhanh chóng đầu tư nhà xưởng, kho bãi, tránh tình trạng vật tư để chung tại nhà máy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý kho và quyết toán vật tư.
2. Đề nghị đơn vị tìm các biện pháp tích cực thu hồi công nợ nhằm cân đối dòng tiền để giảm bớt áp lực thanh toán nợ đúng kỳ hạn.
3. Hệ thống mã sản phẩm cần qui định nhất quán trong nội bộ. Tránh trường hợp Nhà máy sử dụng tên gọi khác và bán hàng sử dụng tên gọi khác cho cùng một thành phẩm.
4. Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ gắn liền với mọi bộ phận, mọi quy trình nghiệp vụ và mọi nhân viên trong doanh nghiệp nhằm phát huy nội lực tối ưu của đơn vị.

**TM/Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Sam Cường
Trưởng ban**

Phạm Thị Thanh Thủy

F - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
Bà Hồ Thị Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT
Ông Nguyễn Văn Trường	TV HĐQT

Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Ngọc Tuấn

Ông Phạm Ngọc Tuấn sinh ngày 13/11/1952, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Chủ tịch Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng, Viện trưởng Viện Phát triển Quản trị và Công nghệ mới (IMT).

Phó Chủ tịch HĐQT – Bà Hồ Thị Thu Hương

Bà Hồ Thị Thu Hương sinh ngày 01/11/1959, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay bà là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Địa ốc Sacom.



Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc – Ông Nguyễn Thiện Cảnh

Ông Nguyễn Thiện Cảnh sinh ngày 25/01/1964, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay ông là thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Kiều

Ông Nguyễn Văn Kiều sinh ngày 10/12/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào lại HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Nguyễn Văn Trường sinh ngày 22/05/1970, dân tộc Kinh; Ông được bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014. Trước đó ông là Trưởng Ban KS nhiệm kỳ 2009-2014.

Hiện nay Ông là Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển SACOM.

BAN KIỂM SOÁT

Bà Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban
Bà Đinh Thị Hoài Bắc	TV BKS
Ông Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS

Trưởng ban kiểm soát – Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Bà Phạm Thị Thanh Thủy sinh ngày 05/07/1968, dân tộc Kinh; Bà được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014. Trước đó Bà là thành viên Ban KS.

Hiện nay Bà là Tổng Giám đốc Công ty TNHH Sacom-Chíp Sáng.

Thành viên ban kiểm soát – Bà Đinh Thị Hoài Bắc

Bà Đinh Thị Hoài Bắc sinh ngày 16/09/1969, dân tộc Kinh; Bà được bầu vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Bà là Kế toán trưởng Công ty TNHH Sacom- Chíp sáng.

Thành viên ban kiểm soát – Ông Nguyễn Xuân Thắng

Ông Nguyễn Xuân Thắng sinh ngày 22/12/1958, dân tộc Kinh; Ông được bầu lại vào Ban KS nhiệm kỳ 2014-2019 tại ĐHĐCĐ năm 2014 ngày 21/03/2014.

Hiện nay Ông là thành viên BKS kiêm Giám đốc TTKD 3 thuộc Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BKS; THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO HĐQT, BKS

- Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Điện và Viễn thông Sam Cường tổ chức 5 cuộc họp, trong đó có 1 cuộc họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã thực hiện trong các kỳ họp là:
 - Đánh giá kết quả SXKD năm 2014, xây dựng kế hoạch năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông.
 - Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
 - Theo dõi và đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hàng quý.
 - Duyệt hạn mức vay ngân hàng bổ sung vốn lưu động.
 - Bổ nhiệm lại Ban điều hành nhiệm kỳ 2015-2018.
 - Hoàn tất việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
 - Quyết định chi trả 12% cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu.
 - Đánh giá kết quả SXKD, đầu tư năm 2015 và xem xét kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông.
- Thù lao HĐQT, BKS: 46 đồng/1.000 đồng lợi nhuận trước lương.
- Chi phí đi lại, ăn ở của các thành viên HĐQT, BKS do Công ty thanh toán.
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong năm:
 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS và đại diện/vốn góp tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/02/2016 là: 45,11%.
 - Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2014 là 30.781.530.000 đồng, tại ngày 31/12/2015 là: 44.815.020.000 đồng, tăng năm 2015 là 14.033.490.000 đồng.
 - Thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của HĐQT, BKS, Ban điều hành:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP ĐTPT SACOM	Nguyễn Văn Kiều - TV HĐQT	1.001.700	32,54	1.458.475	32,54
2	Phạm Ngọc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	73.115	2,37	128.425	2,87
3	Hồ Thị Thu Hương	Phó chủ tịch HĐQT	20.034	0,65	37.339	0,83
4	Nguyễn Thiện Cảnh	TV HĐQT, Tổng GD	157.086	5,10	250.308	5,59



5	Nguyễn Văn Kiều	TV HĐQT	0	0	6.720	0,15
6	Nguyễn Văn Trường	TV HĐQT	2.671	0,09	859	0,02
7	Phạm Thị Thanh Thủy	Trưởng BKS	0	0	8.164	0,18
8	Đình Thị Hoài Bắc	TV BKS	2.226	0,07	11.410	0,25
9	Nguyễn Xuân Thắng	TV BKS	0	0	8.170	0,18
10	Bùi Vũ Văn Hòa	Phó Tổng GD	40.791	1,33	67.561	1,51
11	Phạm Cử	Phó Tổng GD	6.558	0,21	17.718	0,40
12	Trần Văn Dương	Kế toán trưởng	12.153	0,39	25.783	0,59
	Tổng cộng		1.316.364	42,76	2.021.717	45,11

G – BÁO CÁO KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) - đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết hoặc tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài chính và Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Toàn văn Báo cáo tài chính kèm theo.

Trân trọng và kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Đồng Nai, ngày 25 tháng 03 năm 2016
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thiện Cảnh

MỘT SỐ SẢN PHẨM CHÍNH



➤ Tủ phối quang ngoài trời bằng vật liệu Composite hoặc sắt sơn tĩnh điện. Dung lượng tối đa 480FO.

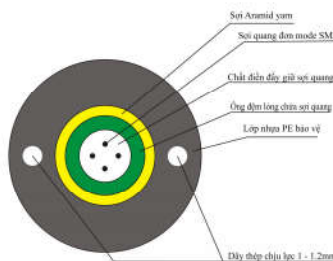
➤ ODF tập trung dung lượng tối đa 960FO.

➤ Tủ điện lực: Tủ phân phối hạ thế, tủ điện AC,... bằng vật liệu Composite hoặc sơn tĩnh điện.

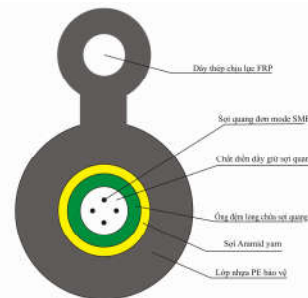
CÁP THUÊ BAO QUANG



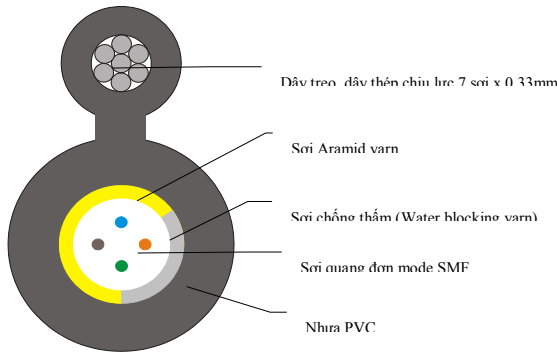
Cáp thuê bao quang ngầm, treo dung lượng 2-4FO có aramid yarn



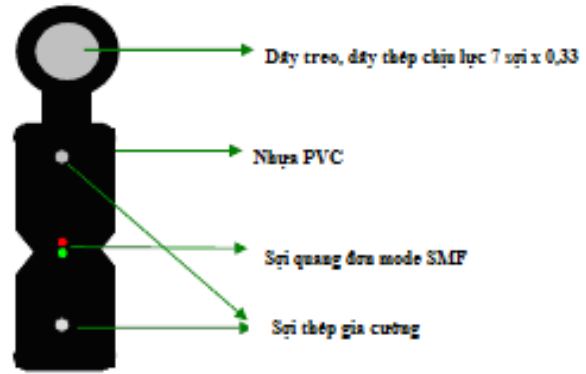
Cáp truy nhập ngầm (DAC) dung lượng 4FO có aramid yarn



Cáp truy nhập FTTH dung lượng 2-4FO có aramid yarn



Cáp quang treo bọc trực tiếp



Cáp quang treo hình số 8 bọc trực tiếp

DÂY NỐI QUANG – DÂY NHẢY QUANG



CÁC LOẠI ADAPTOR



TỦ - HỘ PHỐI QUANG



Hộp ODF các loại



Hộp phối quang tại thuê bao



Tủ phối quang ngoài trời



Măng sông quang



Converter quang điện



Optical Splitter

PHỤ KIỆN CÁP ĐỒNG



Hộp cáp ABS dung lượng từ 10P-100P



Tủ cáp CPS dung lượng từ 100P-2400P

TỦ ĐIỆN LỰC



Tủ đảo nguồn



Tủ đóng cắt động cơ





Tủ điện 3 pha lắp đặt điện kế và CB







CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU ĐIỆN VÀ VIỄN THÔNG SAM CƯỜNG

Trụ sở chính: Đường số 1 – KCN Long Thành – Long Thành – Đồng Nai

VPĐD: 135/1/130 Nguyễn Hữu Cảnh – Phường 22 – Bình Thạnh – TP.HCM

Điện thoại: (84 8) 3551 3731~734

Fax: (84 8) 35513 735

Website: www.sametel.com.vn

E-mail: cbtt@sametel.com.vn